Ngày dạy:…/…/…

## **BÀI 2: CÁC HOẠT ĐỘNG LÂM NGHIỆP CƠ BẢN VÀ NGUYÊN NHÂN CHỦ YẾU LÀM SUY THOÁI TÀI NGUYÊN RỪNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Nêu được một số hoạt động lâm nghiệp cơ bản.
* Phân tích được một số nguyên nhân chủ yếu làm sNgày soạn:…/…/…
* uy thoái tài nguyên rừng và giải pháp khắc phục.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* *Năng lực tìm hiểu công nghệ:* Lựa chọn được các nguồn tài liệu phù hợp để tìm hiểu về các nguyên nhân làm suy thoái tài nguyên rừng và giải pháp khắc phục.

**3. Phẩm chất**

* *Chăm chỉ:* HS chuẩn bị bài trước khi đến lớp, hăng say tìm tòi kiến thức bên ngoài để mở rộng hiểu biết và thường xuyên xem lại kiến thức bài cũ.
* *Trách nhiệm:* Có ý thức bảo vệ tài nguyên rừng thông qua việc khai thác, sử dụng tài nguyên rừng hợp lí, trồng và bảo vệ rừng, bảo vệ cây xanh*.*
* *Trung thực:* HS thật thà, ngay thẳng trong việc đánh giá và tự đánh giá; HS mạnh dạn nói lên ý tưởng, suy nghĩ của mình.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, SGV, SBT *Công nghệ Lâm nghiệp – Thủy sản – Kết nối tri thức với cuộc sống.*
* Phiếu bài tập cho HS.
* Máy tính, máy chiếu (nếu có).
* Tranh ảnh, tài liệu, video về các hoạt động lâm nghiệp cơ bản, nguyên nhân làm suy thoái tài nguyên rừng, giải pháp khắc phục suy thoái tài nguyên rừng.

**2. Đối với học sinh**

* SGK, SBT *Công nghệ Lâm nghiệp – Thủy sản – Kết nối tri thức với cuộc sống.*
* Tìm hiểu trước thông tin phục vụ cho bài học qua SGK *Công nghệ Lâm nghiệp – Thủy sản* và internet.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS tái hiện những kiến thức, kinh nghiệm đã có liên quan đến nội dung bài học (nguyên nhân làm suy thoái tài nguyên rừng và giải pháp khắc phục), đồng thời gợi mở những vấn đề mới (giải pháp khắc phục suy thoái tài nguyên rừng, hoạt động lâm nghiệp cơ bản) nhằm kích thích HS mong muốn tìm hiểu bài học mới.

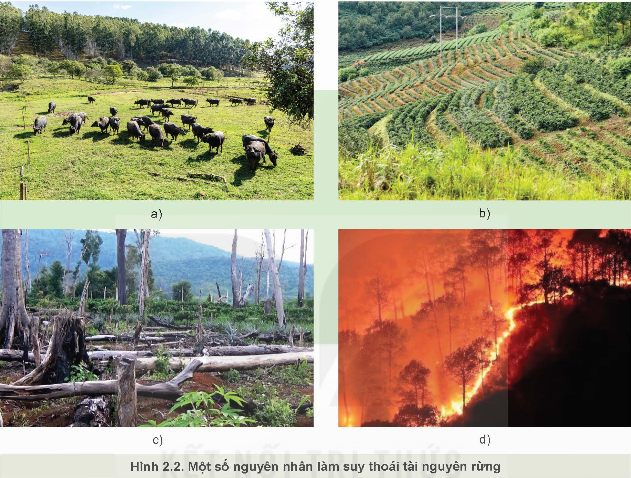
**b. Nội dung:** GV cho HS xem hình ảnh về nguyên nhân làm suy thoái tài nguyên rừng; tổ chức trò chơi ai nhanh hơn.

**c. Sản phẩm:** HS nêu được nguyên nhân làm suy thoái rừng, từ đó chỉ ra được triển vọng cũng như giải pháp để khắc phục tình trạng suy thoái rừng.

**d.Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS quan sát Hình 2.2:



- GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động “Ai nhanh hơn”: Với mỗi hình, GV gọi HS xung phong nhanh nhất nêu nguyên nhân làm suy thoái rừng tương ứng với hình đó.

- GV nêu câu hỏi để kích thích mong muốn tìm hiểu bài học mới: *Theo em, lâm nghiệp có triển vọng như thế nào? Có những giải pháp nào để khắc phục suy thoái tài nguyên rừng?*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS quan sát hình; tham gia trò chơi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV mời đại diện 2 – 3 nhóm xung phong trả lời:

*+ Hình 2.2.a: Chăn thả gia súc.*

*+ Hình 2.2.b: Phá rừng trồng cây công nghiệp.*

*+ Hình 2.2.c: Khai thác rừng trái quy định.*

*+ Hình 2.2.d: Cháy rừng.*

*+ Triển vọng của lâm nghiệp: phát triển để bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường sinh thái; phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu; thực hiện chức năng xã hội của rừng.*

*+ Giải pháp khắc phục suy thoái rừng: nghiêm cấm, ngăn chặn các hoạt động khai thác, săn bắt, vận chuyển, mua bán các loại động, thực vật hoang dã, quý hiếm và sản phẩm của chúng.*

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Trong bài học trước, chúng ta đã biết về vai trò và triển vọng của lâm nghiệp. Ở bài học ngày hôm nay –* ***Bài 2: Các hoạt động lâm nghiệp cơ bản và nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái tài nguyên rừng****, chúng ta sẽ đi tìm hiểu về các hoạt động lâm nghiệp, lí do tài nguyên rừng bị suy thoái và cách khắc phục tình trạng này.*

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu vai trò của trồng và chăm sóc rừng**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS trình bày được một số hoạt động cơ bản.

**b. Nội dung:** GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi, làm việc cá nhân, khai thác thông tin mục I SGK tr.12, 13 và trả lời câu hỏi:

*- Mô tả các hoạt động lâm nghiệp cơ bản và nêu ý nghĩa của chúng.*

*- Chia sẻ với các bạn một hoạt động lâm nghiệp cơ bản mà em đã từng tham gia hoặc em biết.*

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về một số hoạt động lâm nghiệp cơ bản.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành 5 nhóm khai thác thông tin mục III.4 SGK tr.11 (Mỗi nhóm 1 mục)  - GV yêu cầu HS khai thác thông tin mục III.4 SGK tr.11 và trả lời câu hỏi ở mục Khám phá SGK tr.13 và Kết nối năng lực SGK tr.13.  - GV trình chiếu một số hình ảnh liên quan:   |  |  | | --- | --- | | *Quản lý rừng bền vững: Bài cuối - Bảo tồn và phát triển vốn rừng |  baotintuc.vn*  *Quản lí rừng* | *Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng bình quân 300.000 đồng/ha/năm*  *Bảo vệ rừng* | | *Quỹ bảo vệ và phát triển rừng hoạt động theo các nguyên tắc nào? Nguồn tài  chính hình thành quỹ bảo vệ và phát triển rừng gồm những nguồn nào?*  *Phát triển rừng* | *Hướng dẫn thủ tục thí điểm chuyển mục đích sử dụng rừng - Nhịp sống kinh tế  Việt Nam & Thế giới*  *Sử dụng rừng* | | *Thành lập công ty chế biến và thương mại lâm sản*  *Chế biến và thương mại lâm sản* | |   **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS khai thác thông tin trong tin trong mục và tư liệu do GV cung cấp và trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện mỗi nhóm nêu một số hoạt động lâm nghiệp cơ bản*.*  *-* GV yêu cầu 1 – 2 HS trả lời câu hỏi mục Khám phá SGK tr.13  ***Mô tả các hoạt động lâm nghiệp cơ bản và ý nghĩa của chúng:***  *- Quản lí rừng: gồm các hoạt động như giao rừng, cho thuê rừng, chuyển loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thu hồi rừng.*  *- Bảo vệ rừng: gồm các hoạt động như bảo vệ hệ sinh thái rừng; bảo vệ thực vật rừng, động vật rừng; phòng và chữa cháy rừng; phòng, trừ sinh vật gây hại rừng.*  *- Phát triển rừng: gồm các hoạt động như phát triển giống cây lâm nghiệp; duy trì diện tích và cấu trúc của rừng; thực hiện các biện pháp lâm sinh; trồng cấy thực vật rừng, gây nuôi phát triển động vật rừng; trồng cây phân tán; xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng.*  *- Sử dụng rừng: gồm các hoạt động như khai thác lâm sản; nghiên cứu khoa học, giảng dạy, thực tập; ổn định đời sống dân cư; sản xuất lâm – nông – ngư nghiệp kết hợp trồng rừng phòng hộ và rừng sản xuất.*  *- Chế biến và thương mại lâm sản: gồm các hoạt động như xây dựng và vận hành chính sách phát triển chế biến lâm sản; chế biến mẫu các loài thực vật rừng, động vật rừng.*  - GV gọi 1 – 2 HS trả lời câu hỏi mục Kết nối năng lực SGK – tr.13  ***Một hoạt động lâm nghiệp cơ bản mà em đã từng tham gia:***  *Đó là hoạt động hưởng ứng tết trồng cây. Em đã tham gia thực hiện trồng rừng theo lời kêu gọi của Huyện đoàn.*  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV kết luận về yêu cầu cơ bản đối với người lao động của một số hoạt động lâm nghiệp cơ bản. | **I. Một số hoạt động lâm nghiệp cơ bản**  ***1. Quản lí rừng***  Bao gồm các hoạt động như giao rừng, cho thuê rừng, chuyển loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thu hồi rừng.  ***2. Bảo vệ rừng***  Bao gồm các hoạt động như bảo vệ hệ sinh thái rừng: bảo vệ thực vật rừng, động vật rừng; phòng và chữa cháy rừng; phòng, trừ sinh vật gây hại rừng.  ***3. Phát triển rừng***  Bao gồm các hoạt động như phát triển giống cây lâm nghiệp, duy trì diện tích và cấu trúc của rừng, thực hiện các biện pháp lâm sinh,...  ***4. Sủ dụng rừng***  Bao gồm các hoạt động như khai thác lâm sản trong các loại rừng ; nghiên cứu khoa học, giảng dạy, thực tập, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng,...  ***5. Chế biến và thương mại lâm sản***  Bao gồm các hoạt động chế biến, thương mại các sản phẩm thực vật rừng, động vật rừng theo quy định của pháp luật. |

**Hoạt động 2: Tìm hiểu một số nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái tài nguyên rừng và giải pháp khắc phục**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS trình bày được một số hoạt động cơ bản.

**b. Nội dung:** GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi, làm việc cá nhân, khai thác thông tin mục II.1 SGK tr.13, 14, 15 và trả lời câu hỏi:

*- Vì sao việc khai thắc gỗ và các sản phẩm khác từ rừng lại là nguyên nhân làm suy thoái tài nguyên rừng?*

*- Nếu một số nguyên nhân gây cháy rừng và phân tích tác hại của cháy rừng đối với sức khỏe con người và môi trường.*

*- Phân tích các nguyên nhân làm suy thoái tài nguyên rừng.*

*- Sử dụng internet, sách, báo,... tìm hiểu thêm về các nguyên nhân làm suy thoái tài nguyên rừng.*

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về một số nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái tài nguyên rừng.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** | |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  ***Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu một số nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái tài nguyên rừng***  - GV chia lớp thành 4 nhóm khai thác thông tin mục II.1 SGK tr.13, 14, 15 để hoàn thành *Phiếu học tập số 1: Một số nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái tài nguyên rừng* (Mỗi nhóm 1 mục)   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP**  **MỐT SỐ NGUYÊN NHÂN CHỦ YẾU LÀM SUY THOÁI TÀI NGUYÊN RỪNG**   |  |  | | --- | --- | | **Nguyên nhân** | **Hậu quả** | | Khai thác gỗ và các sản phẩm khác từ rừng |  | | Chăn thả gia súc |  | | Cháy rừng |  | | Phá rừng trông cây công nghiệp và cây đặc sản |  | |   - GV yêu cầu HS khai thác thông tin mục II.1 SGK tr.11 và trả lời câu hỏi ở mục Khám phá SGK tr.13 và Kết nối năng lực SGK tr.13.  - GV trình chiếu một số hình ảnh liên quan:   |  |  | | --- | --- | | *Bạch tùng hàng trăm năm tuổi bị khai thác trái phép bừa bãi trong rừng tự  nhiên | baotintuc.vn*  *Khai thác rừng trái phép* | *Quy hoạch vùng chăn nuôi gia súc tập trung có quy mô, chuyển từ chăn thả tự  nhiên sang chăn nuôi có chuồng trại, gắn với công tác phòng, chống dịch bệnh*  *Chăn thả gia súc* | | *Thủ tướng chỉ đạo quyết liệt triển khai các biện pháp phòng cháy, chữa cháy  rừng*  *Cháy rừng* | *Chặt phá rừng để trồng cây lâm sản thì bị xử lý như thế nào? Chặt*  *Phá rừng trồng cây công nghiệp* |   **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS khai thác thông tin trong tin trong mục và tư liệu do GV cung cấp và trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện mỗi nhóm nêu một số hoạt động lâm nghiệp cơ bản*.*  *-* GV yêu cầu 1 – 2 HS trả lời câu hỏi mục Khám phá SGK tr.13  ***Mô tả các hoạt động lâm nghiệp cơ bản và ý nghĩa của chúng:***  *- Quản lí rừng: gồm các hoạt động như giao rừng, cho thuê rừng, chuyển loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thu hồi rừng.*  *- Bảo vệ rừng: gồm các hoạt động như bảo vệ hệ sinh thái rừng; bảo vệ thực vật rừng, động vật rừng; phòng và chữa cháy rừng; phòng, trừ sinh vật gây hại rừng.*  *- Phát triển rừng: gồm các hoạt động như phát triển giống cây lâm nghiệp; duy trì diện tích và cấu trúc của rừng; thực hiện các biện pháp lâm sinh; trồng cấy thực vật rừng, gây nuôi phát triển động vật rừng; trồng cây phân tán; xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng.*  *- Sử dụng rừng: gồm các hoạt động như khai thác lâm sản; nghiên cứu khoa học, giảng dạy, thực tập; ổn định đời sống dân cư; sản xuất lâm – nông – ngư nghiệp kết hợp trồng rừng phòng hộ và rừng sản xuất.*  *- Chế biến và thương mại lâm sản: gồm các hoạt động như xây dựng và vận hành chính sách phát triển chế biến lâm sản; chế biến mẫu các loài thực vật rừng, động vật rừng.*  - GV gọi 1 – 2 HS trả lời câu hỏi mục Kết nối năng lực SGK – tr.13  ***Một hoạt động lâm nghiệp cơ bản mà em đã từng tham gia:***  *Đó là hoạt động hưởng ứng tết trồng cây. Em đã tham gia thực hiện trồng rừng theo lời kêu gọi của Huyện đoàn.*  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV kết luận về một số nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái tài nguyên rừng. | **II. Một số nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái tài nguyên rừng và giải pháp khắc phục**  ***1. Một số nguyên nhân chủ yếu làm suy giảm tài nguyên rừng***  *a) Khai thác gỗ và các sản phẩm khác từ rừng*  - Khai thác rừng trái phép, phá rừng để lấy gỗ và các sản phẩm rừng khác Suy thoái tài nguyên rừng tự nhiên.  *b) Chăn thả gia súc*  - Sự gia tăng chăn thả trâu, bò và các gia súc khác dẫn đến nhiều khu rừng bị chặt phá để đáp ứng nhu cầu mở rộng các đồng cỏ làm nơi chăn thả và cung cấp nguồn thức ăn cho gia súc.  *c) Cháy rừng*  - Cháy rừng dẫn đến giảm diện tích rừng ; suy giảm số lượng thực vật, động vật rừng, đặc biệt là các loài động, thực vật quý hiếm ; làm suy giảm tài nguyên rừng ; mất cân bằng sinh thái, gây ô nhiễm môi trường.  *d) Phá rừng trồng cây công nghiệp và cây đặc sản.*  - Phá rừng để lấy đất trồng trọt hoặc thực hiện các dự án trồng cây công nghiệp và các cây đặc sản trên đất rừng cũng là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái tài nguyên rừng và ảnh hưởng đến chức năng của rừng.  - Ngoài những nguyên nhân kể trên, còn có một số nguyên nhân khác gây suy thoái tài nguyên rừng như chính sách đất đai, quản lí rừng ; chính sách về di cư, định cư,... | |
| |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP**  **MỐT SỐ NGUYÊN NHÂN CHỦ YẾU LÀM SUY THOÁI TÀI NGUYÊN RỪNG**   |  |  | | --- | --- | | **Nguyên nhân** | **Hậu quả** | | Khai thác gỗ và các sản phẩm khác từ rừng | Khai thác rừng trái phép, phá rừng để lấy gỗ và các lâm sản khác Giảm chất lượng rừng. | | Chăn thả gia súc | Chặt phá để mở rộng các đồng cỏ làm nơi chăn thả và cung cấp nguồn thức ăn cho gia súc Diện tích rừng bị suy giảm. | | Cháy rừng | Diện tích rừng bị suy giảm. | | Phá rừng trông cây công nghiệp và cây đặc sản | Diện tích rừng bị suy giảm. | | | | |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  ***Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu một số giải pháp chủ yếu khắc phục suy thoái tài nguyên rừng***  - GV chia lớp thành 5 nhóm khai thác thông tin mục II.2 SGK tr.15, 16, 17 để hoàn thành *Phiếu học tập số 2: Một số giải pháp chủ yếu khắc phục suy thoái tài nguyên rừng* (Mỗi nhóm 1 mục).   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP**  **MỐT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU KHẮC PHỤC SUY THOÁI TÀI NGUYÊN RỪNG**   |  |  | | --- | --- | | **Tên giải pháp** | **Vai trò** | | Lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng |  | | Giao, cho thuê và thu hồi rừng, đất trồng rừng |  | | Kiểm soát từng loại rừng thông qua những quy chế pháp lí riêng |  | | Kiểm soát suy thoái đông vật, thực vật rừng hoang dã quý hiếm |  | | Thiết lập hệ thống cơ quan quan lí, bảo vệ rừng từ trung ương đến địa phương |  | |   - GV yêu cầu HS khai thác thông tin mục II.2 SGK tr.15, 16, 17 và trả lời câu hỏi ở mục Khám phá SGK tr.16 và Kết nối năng lực SGK tr.17.  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS khai thác thông tin trong tin trong mục và tư liệu do GV cung cấp và trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện mỗi nhóm nêu một số hoạt động lâm nghiệp cơ bản*.*  *-* GV yêu cầu 1 – 2 HS trả lời câu hỏi mục Khám phá SGK tr.16: Phân tích vai trò của hoạt động lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng đối với việc kiểm soát tình trạng suy thoái rừng.  ***Vai trò của hoạt động lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng đối với việc kiểm soát tình trạng suy thoái rừng:***  *- Phù hợp với chiến lược, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh; phù hợp với quy hoạch sử dụng đất.*  *- Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ đối với quy hoạch, kế hoạch bảo vệ rừng của các cấp; đảm bảo dân chủ, công khai.*  *- Đảm bảo khai thác, sử dụng tiết kiệm, bền vững, có hiệu quả tài nguyên rừng, đất rừng, bảo vệ hệ sinh thái rừng, bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh.*  *-* GV yêu cầu 1 – 2 HS trả lời câu hỏi mục Kết nối năng lực SGK tr.17: Sử dụng internet, sách, báo,...tìm hiểu về các khu bảo tồn thiên nhiên và vườn quốc gia ở Việt Nam. *(Đính kèm phía dưới Nhiệm vụ 2).*  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV kết luận về một số giải pháp chủ yếu khắc phục suy thoái tài nguyên rừng. | | ***2. Một số giải pháp chủ yếu khắc phục suy thoái tài nguyên rừng***  *a) Lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng*  - Phù hợp với chiến lược, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh; phù hợp với quy hoạch sử dụng đất.  - Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ đối với quy hoạch, kế hoạch bảo vệ rừng của các cấp; đảm bảo dân chủ, công khai.  - Đảm bảo khai thác, sử dụng tiết kiệm, bền vững, có hiệu quả tài nguyên rừng, đất rừng, bảo vệ hệ sinh thái rừng, bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh.  *b) Giao, cho thuê và thu hồi rừng, đất trồng rừng*  - Giúp nâng cao sự gắn bó, quyền lợi và trách nhiệm của chủ đất, chủ rừng. Nhờ đó nâng cao khả năng khai thác, sử dụng tối đa tiềm năng đất lâm nghiệp trong phát triển kinh tế, trồng rừng sản xuất, khai thác rừng trồng.  *c) Kiểm soát từng loại rừng thông qua những quy chế pháp lí riêng*  - Giúp chủ rừng, các tổ chức, cá nhân khai thác và sử dụng rừng sẽ tự kiểm soát suy thoái rừng, đảm bảo phát triển bền vững vốn rừng quốc gia, đảm bảo sự đa dạng của các loại rừng theo thời gian.  *d) Kiểm soát suy thoái động vật, thực vật rừng hoang dã quý hiếm*  - Giúp kiểm soát được tình trạng suy giảm về số lượng và chất lượng của các loài động vật, thực vật hoang dã, quý hiếm.  *e) Thiết lập hệ thống cơ quan quản lí, bảo vệ rừng từ trung ương đến địa phương*  - Tạo thuận lợi cho việc phân công, phối hợp trách nhiệm của các cơ quan quản lí gắn với diện tích rừng trên địa bàn quản lí; chịu trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện trách nhiệm trên phạm vi cả nước cũng như ở các địa phương. |
| |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP**  **MỐT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU KHẮC PHỤC SUY THOÁI TÀI NGUYÊN RỪNG**   |  |  | | --- | --- | | **Tên giải pháp** | **Vai trò** | | Lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng | Giúp kiểm soát tình trạng mất rừng, suy thoái rừng trên phạm vi cả nước cũng như ở từng địa phương. | | Giao, cho thuê và thu hồi rừng, đất trồng rừng | Giúp nâng cao sự gắn bó, quyền lợi và trách nhiệm của chủ đất, chủ rừng. Nhờ đó nâng cao khả năng khai thác, sử dụng tối đa tiềm năng đất lâm nghiệp trong phát triển kinh tế, trồng rừng sản xuất, khai thác rừng trồng. | | Kiểm soát từng loại rừng thông qua những quy chế pháp lí riêng | Giúp chủ rừng, các tổ chức, cá nhân khai thác và sử dụng rừng sẽ tự kiểm soát suy thoái rừng, đảm bảo phát triển bền vững vốn rừng quốc gia, đảm bảo sự đa dạng của các loại rừng theo thời gian. | | Kiểm soát suy thoái đông vật, thực vật rừng hoang dã quý hiếm | Giúp kiểm soát được tình trạng suy giảm về số lượng và chất lượng của các loài động vật, thực vật hoang dã, quý hiếm. | | Thiết lập hệ thống cơ quan quan lí, bảo vệ rừng từ trung ương đến địa phương | Tạo thuận lợi cho việc phân công, phối hợp trách nhiệm của các cơ quan quản lí gắn với diện tích rừng trên địa bàn quản lí; chịu trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện trách nhiệm trên phạm vi cả nước cũng như ở các địa phương. | |   **Trả lời câu hỏi mục Kết nối năng lực SGK tr17**  ***Các khu bảo tồn thiên nhiên và vườn quốc gia ở Việt Nam:***  - Vườn quốc gia:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | *Vườn quốc gia Hoàng Liên* |  | *Cúc Phương 5 lần liên tiếp được bình chọn là 'Vườn quốc gia hàng đầu châu Á'* | | *Vườn quốc gia Hoàng Liên (Lai Châu, Lào cai)* |  | *Vườn quốc gia Cúc Phương (Ninh Bình, Thanh Hóa, Hòa Bình)* | | *Kinh nghiệm du lịch Vườn quốc gia Bến En mới nhất - Review Villa* |  | *Vườn quốc gia Tà Đùng - Kỳ quan ấn tượng vùng Tây Nguyên* | | *Vườn quốc gia Bến En (Thanh Hóa)* |  | *Vườn quốc gia Tà Đùng (Đắk Nông)* | | *Vườn quốc gia Cát Tiên - Thiên nhiên chữa lành - Cổng thông tin điện tử Đài  Truyền hình Việt Nam* |  | *Khám Phá Vườn Quốc Gia Phú Quốc Chưa Bao Giờ Dễ Hơn Thế* | | *Vườn quốc gia Cát Tiên (Đồng Nai, Lâm Đồng, Bình Phước)* |  | *Vườn quốc gia Phú Quốc (Kiên Giang)* |   - Khu bảo tồn thiên nhiên:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | *Khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang-Lâm Bình: 'Vịnh Hạ Long' ở xứ Tuyên* |  | *Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Vân Long – Wikipedia tiếng Việt* | | *Khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang (Tuyên Quang)* |  | *Khu bảo tồn thiên nhiên Vân Long (Ninh Bình)* | | *Khu bảo tồn thiên nhiên Kẻ Gỗ - Du lịch Hà Tĩnh* |  | *Khu bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà - Kinh nghiệm khám phá 2024* | | *Khu bảo tồn thiên nhiên Kẻ Gỗ (Hà Tĩnh)* |  | *Khu bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà (Khánh Hòa)* | | *Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng -“Viên ngọc xanh” giữa đại ngàn Tây  Nguyên* |  | *Láng Sen là khu Ramsa thứ 7 của Việt Nam* | | *Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng (Gia Lai)* |  | *Khu bảo tồn thiên nhiên Láng Sen (Long An)* | | | |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS củng cố kiến thức đã học về *Các hoạt động lâm nghiệp cơ bản và nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái tài nguyên rừng.*

**b. Nội dung:**

**-** GV cho HS làm Phiếu bài tập trắc nghiệm về *Các hoạt động lâm nghiệp cơ bản và nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái tài nguyên rừng.*

- GV cho HS trả lời câu hỏi bài tập 2 phần Luyện tập SGK tr.17.

**c. Sản phẩm:** Đáp án của HS và chuẩn kiến thức của GV.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***Nhiệm vụ 1. Trả lời câu hỏi trắc nghiệm***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV tổ chức cho HS làm *Phiếu bài tập*, trả lời nhanh một số câu hỏi trắc nghiệm tổng kết bài học *Các hoạt động lâm nghiệp cơ bản và nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái tài nguyên rừng.*

- GV phát Phiếu bài tập cho HS cả lớp thực hiện trong thời gian 10 phút:

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường THPT:………………………………………….**  **Lớp:……………………………………………………..**  **Họ và tên:……………………………………………….**  **PHIẾU BÀI TẬP CÔNG NGHỆ LÂM NGHIỆP – THUỶ SẢN 9**  **– KẾT NỐI TRI THỨC**  **BÀI 2: CÁC HOẠT ĐỘNG LÂM NGHIỆP CƠ BẢN VÀ NGUYÊN NHÂN CHỦ YẾU LÀM SUY THOÁI TÀI NGUYÊN RỪNG**  Rừng Việt Nam  **PHẦN I : Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn**  *Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:*  **Câu 1:** Các hoạt động cơ bản của lâm nghệp gồm :  A. Phát triển rừng, chế biến và thương mại lâm sản, quản lí rừng.  B. Quản lí rừng, bảo vệ rừng, phát triển rừng, chế biến và thương mại lâm sản.  C. Quản lí rừng, bảo vệ rừng, phát triển rừng và kahi thác rừng.  D. Quản lí rừng, bảo vệ rừng, phát triển rừng, sử dụng rừng, chế biến và thương mại lâm sản.  **Câu 2:** Nội dung nào dưới đây không thuộc các giải pháp khắc phục suy thoái tài nguyên rừng?  A. Lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng.  B. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về quản lí và bảo vệ rừng.  C. Kiểm soát suy thoái động, thực vật rừng.  D. Phát triển du lịch sinh thái trong khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc trưng.  **Câu 3:** Có các nhận định về nguyên nhân chủ yếu gây suy thoái tài nguyên rừng như sau:  (1) Khai thác gỗ bất hợp pháp.  (2) Khai thác trái phép, quá mức các lâm sản ngoài gỗ.  (3) Trồng rừng trên những khu vực đất trồng, đồi trọc.  (4) Chăn thả gia súc.  (5) Phá rừng để trồng cây công nghiệp và cây đặc sản.  A. (1), (2), (3), (5).  B. (2), (3), (4), (5).  C. (1), (2), (4), (5).  D. (1), (2), (3), (4).  **Câu 4:** Hoạt động nào dưới đây không thuộc các hoạt động cơ bản của lâm nghiệp?  A. Đốt rừng làm nương rẫy.  B. Quản lí rừng.  C. Chế biến và thương mại lâm sản.  D. Bảo vệ rừng.  **Câu 5:** Phát biểu nào sau đây lag đúng về nguyên nhân gây suy thoái tài nguyên rừng do cháy rừng?  A. Cháy rừng làm mất tài nguyên thực vật rừng những không làm đất rừng bị thoái hóa.  B. Cháy rừng thường xảy ra ở những khu vực có diện tích rừng trồng các loại cây dễ cháy nhưu: rừng thông, rừng tre nứa, rừng bạch đàn, rừng khộp.  C. Cháy rừng thường xảy ra vào mùa mưa.  D. Rừng tự nhiên hỗn loài dễ xảy ra cháy hơn so với rừng trồng thuần loài.  **Câu 6:** Chủ rừng không gồm những đối tượng nào dưới đây:   |  | | --- | | A. Ban quản lí rừng phòng hộ.  B. Hội phụ nữ.  C. Hộ gia đình, cá nhân trong nước.  D. Tổ chức kinh tế. |   **Câu 7:** Hoạt động chăn thả gia súc làm suy thoái tài nguyên rừng do  A. phân thải của gia súc gây ô nhiễm môi trường rừng và làm chết cây rừng.  B. mở rộng diện tích đồng cỏ cho hoạt động chăn thả gia súc trên đất rừng.  C. gia súc sử dụng quá nhiều thực vật rừng làm thức ăn.  D. gia súc gây sạt lở đất rừng.  **PHẦN II: Câu trắc nghiệm đúng sai**  *Trong mỗi ý A, B, C, D ở mỗi câu, chọn đúng hoặc sai*  **Câu 1:** Tại một địa phương ở khu vực Tây Nguyên đang xảy ra tình trạng người dân địa phương lấn chiếm đất rừng cho trồng cây công nghiệp, khai thác gỗ bất hợp pháp diễn ra rất phức tạp tại các khu rừng đặc dụng. Dưới đây là những nhận định về các giải pháp phù hợp để khắc phục tình trạng suy thoái tài nguyên rừng tại địa phương này:  A. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục cho người dân địa phương về ý nghĩa của bảo vệ rừng.  B. Phát triển các cơ sở chế biến lâm sản.  C. Lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng nhằm đưa ra các biện pháp ngăn chặn kịp thời những tác động tiêu cực vào rừng.  D. Kiện toàn, củng cố tổ chức, bộ máy quản lí nhà nước về lâm nghiệp tại địa phương.  **Câu 2:** Một nhóm học sinh được giao nhiệm vụ viết báo cáo về chủ đề “Đặc trưng cơ bản của sản xuất lâm nghiệp”. Sau khi thảo luận giữa các thành viên trong nhóm, một số ý kiến được nêu ra như sau:  A. Địa bàn sản xuất lâm nghiệp thường có điều kiện tự nhiên thuận lợi, cơ sở hạ tầng phát triển tốt.  B. Ngành lâm nghiệp là ngành sản xuất kinh doanh có chu kì dài.  C. Hoạt động sản xuất lâm nghiệp không phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên nên có thể diễn ra vào bất cứ thời điểm nào trong năm.  D. Quá trình tái sản xuất tự nhiên và quý trình tái sản xuất kinh tế luôn diễn ra xen kẽ nhau trong sản xuất lâm nghiệp. |

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời đại diện 1 – 2 HS lần lượt đọc đáp án đúng.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đọc đáp án khác (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:

*Phần 1 :*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Đáp án** | **D** | **D** | **C** | **A** | **B** |
| **Câu hỏi** | 6 | 7 |
| **Đáp án** | **B** | **C** |

*Phần 2 :*

|  |  |
| --- | --- |
| Câu 1 | Câu 2 |
| **Đ** | **S** |
| **S** | **Đ** |
| **Đ** | **S** |
| **Đ** | **Đ** |

- GV chuyển sang nội dung mới.

***Nhiệm vụ 2. Trả lời câu hỏi bài tập 2 - phần Luyện tập SGK tr.17***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi và trả lời câu hỏi: *Phân tích các nguyên nhân làm suy thoái rừng do con người gây ra. Theo em, học sinh cần phải làm gì để ngăn chặn nguy cơ suy thoái rừng .*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học, sưu tầm thêm thông tin trên sách, báo, internet và trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày câu 2.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

*\* Các nguyên nhân làm suy thoái tài nguyên rừng là:*

*- Chăn thả gia súc.*

*- Phá rừng trồng cây công nghiệp và cây đặc sản.*

*- Khai thác không hợp lí gỗ và các sản phẩm khác từ rừng.*

*- Cháy rừng.*

*\* Theo em, việc học sinh cần phải làm để ngăn chặn nguy cơ suy thoái rừng:*

*- Tuyên truyền đến người thân, bạn bè về ý thức sử dụng rừng.*

*- Phòng chống cháy rừng bằng những việc làm cụ thể.*

- GV chuyển sang nội dung mới.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:

- Củng cố kiến thức đã học về *các hoạt động lâm nghiệp cơ bản và nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái tài nguyên rừng.*

- Liên hệ, vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

**b. Nội dung:** GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập phần Vận dụng SGK tr.17.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời bài tập phần Vận dụng SGK tr.17.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ: *Hãy đề xuất giải pháp nhằm hạn chế việc phá rừng để trồng cây công nghiệp và cây đặc sản.*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS vận dụng kiến thức đã học, sưu tầm thêm thông tin để hoàn thành nhiệm vụ.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

HS báo cáo sản phẩm vào tiết học sau.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét, đánh giá, kết thúc tiết học.

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ôn lại kiến thức đã học: *các hoạt động lâm nghiệp cơ bản và nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái tài nguyên rừng.*

- Hoàn thành bài tập 1 phần Luyện tập, phần Vận dụng SGK tr.17.

- Làm bài tập Bài 2 – SBT *Công nghệ Lâm nghiệp – Thủy sản 11.*

- Đọc và tìm hiểu trước nội dung *Bài 3 – Vai trò, nhiệm vụ của trồng và chăm sóc cây rừng.* ***Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com***

[***https://www.vnteach.com***](https://www.vnteach.com)

***Hướng dẫn tìm và tải các tài liệu ở đây***

[***https://forms.gle/LzVNwfMpYB9qH4JU6***](https://forms.gle/LzVNwfMpYB9qH4JU6)